

Phú Mỹ, ngày 18 tháng 9 năm 2024

Số: 21/2024/QĐST- KDTM

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 48/2024/TLST- KDTM ngày 05 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng A
Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B, chức vụ: Chủ tịch HĐQT.
Trụ sở: Số S Trần Hưng Đạo, phường C, quận H, thành phố Hà Nội.
Người được uỷ quyền: Ông Huỳnh Trung K, Trưởng PGD Bà Rịa.
Địa chỉ: Số Q Trường Chinh, phường P, thành phố R, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- *Bị đơn:* Bà Phan Thị T, sinh năm: 1985.
Nơi cư trú: Tổ Z, thôn L, xã I, thị xã M, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Bà Phan Thị T xác nhận có nợ và có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng A, chi nhánh Bà Rịa-Vũng Tàu, PGD Bà Rịa số tiền nợ theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 38151.016/2023-HĐCVHM/NHCT88034 ngày 24/3/2023 và Giấy nhận nợ ngày 27/3/2023 số tiền tạm tính đến ngày 27/8/2024 là: 1.646.600.000 đồng (*Một tỷ, sáu trăm bốn mươi sáu triệu, sáu trăm nghìn đồng*), trong đó: Nợ gốc: 1.500.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 116.720.000 đồng và lãi quá hạn:

29.880.000 đồng.

2. Bà Phan Thị T phải tiếp tục thanh toán phần nợ lãi phát sinh theo lãi suất quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay hạn mức số 38151.016/2023-HĐCVHM/NHCT88034 ngày 24/3/2023 và Giấy nhận nợ ngày 27/3/2023 được ký kết giữa bà Phan Thị T và Ngân hàng A đến khi thanh toán xong khoản nợ;

3. Trường hợp bà Phan Thị T thanh toán hết số nợ cho Ngân hàng A thì Ngân hàng A trả lại giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp cho bà Phan Thị T.

4. Trường hợp, bà Phan Thị T không thanh toán đủ các khoản tiền nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp tại Hợp đồng thế chấp tài sản số 38151.16/2023/HĐBĐ/NHCT88034 ngày 24/3/2023 số Công chứng số: 374, quyền số 1456 quyền số 01/2023/TP/CC-SCC/HĐGD giữa bà Phan Thị T và Ngân hàng A, chi nhánh Bà Rịa-Vũng Tàu, PGD Bà Rịa để thu hồi nợ, là:

Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS855032 số vào sổ cấp GCN: CS07538 do Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp ngày 11/09/2019, đứng tên bà Phan Thị T với diện tích 115m² thửa 944 tờ bản đồ số 46 tại thôn L, xã I, thị xã M, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản thế chấp không đủ để thanh toán toàn bộ số nợ thì bà T vẫn phải tiếp tục trả hết khoản nợ cho Ngân hàng A.

5. *Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ*: Bà Phan Thị T tự nguyện nộp chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản tranh chấp là 5.000.000 (Năm triệu) đồng. Do Ngân hàng A đã nộp tạm ứng nên bà Phan Thị T phải hoàn lại cho ngân hàng số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng.

6. *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

- Bà Phan Thị T tự nguyện nộp 30.699.000đ (Ba mươi triệu, sáu trăm chín mươi chín nghìn đồng).

- Hoàn lại cho Ngân hàng A số tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 30.699.000đ (Ba mươi triệu, sáu trăm chín mươi chín nghìn đồng) theo biên lai thu số 00003826 ngày 05/9/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tx. Phú Mỹ;
- Chi cục THADS tx. Phú Mỹ;
- Đương sự;
- Lưu: vt, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thảo Nguyên